

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST
Ngày 09 – 8 - 2024
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Quý

Ông Nguyễn Văn Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Tường Vy

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hồng Ánh – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 13/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2024/QĐST – HNGĐ ngày 22/7/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Lê Thị Mai H, sinh năm 1999, địa chỉ: thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* anh Trần Văn Đ, sinh năm 1996, địa chỉ: thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 20 tháng 02 năm 2024, nguyên đơn chị Lê Thị Mai H trình bày:

Chị Lê Thị Mai H và anh Trần Văn Đ đăng ký kết hôn vào năm 2019, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân do anh Đ sống không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên cờ bạc, uống rượu dẫn đến nợ tiền nhiều người. Chị H đã nhiều khuyên ngăn nhưng anh Đ vẫn không thay đổi. Cuối năm 2020, chị H đã chuyển về nhà bố mẹ tại thôn L, xã C cho đến nay. Chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn Đ. Về con chung: có 01 cháu tên là Trần Lê Băng T, sinh ngày 08/12/2018. Ly hôn,

chị H có nguyện vọng được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn Đ không có ý kiến trong cả quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ phát biểu ý kiến:

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử của Thẩm phán, Thư ký và của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:* Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền thụ lý vụ án; xác định tư cách tham gia tố tụng; xác minh, thu thập chứng cứ. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn:* nguyên đơn chấp hành đúng các quy định; bị đơn không chấp hành đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Quan điểm về nội dung vụ án:* căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định:

+ Về hôn nhân: xử cho chị Lê Thị Mai H ly hôn với anh Trần Văn Đ.

+ Về nuôi con chung: giao cháu Trần Lê Băng T, sinh ngày 08/12/2018 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Thị Mai H khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Trần Văn Đ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn anh Trần Văn Đ có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Quảng Trị, căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2,

Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự, kết quả xác minh của Tòa án, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Lê Thị Mai H và anh Trần Văn Đ đăng ký kết hôn vào năm 2019, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị. Quá trình vợ chồng chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đ sống không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên bài bạc, uống rượu dẫn đến nợ tiền nhiều người. Chị H đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh Đ vẫn không thay đổi. Cuối năm 2020, chị H đã chuyển về nhà bố mẹ tại thôn L, xã C cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Mai H, cho chị H được ly hôn anh Trần Văn Đ.

[3] Về nuôi con chung: Chị H có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trần Lê Băng T, sinh ngày 08/12/2018, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Thực tế từ trước đến nay, chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nên để đảm bảo tính ổn định cũng như quyền lợi về mọi mặt cho cháu T, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu Trần Lê Băng T, sinh ngày 08/12/2018 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về vấn đề cấp dưỡng: do chị H không yêu cầu và anh Đ không có công việc ổn định nên anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc chị Lê Thị Mai H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

- Về hôn nhân: xử cho chị Lê Thị Mai H được ly hôn với anh Trần Văn Đ.

- Về nuôi con chung: giao cháu Trần Lê Băng T, sinh ngày 08/12/2018, cho chị Lê Thị Mai H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Trần Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: chị Lê Thị Mai H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/2023/0000054 ngày 05/3/2024 của Chi cục THADS huyện C. Chị H đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.
- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- UBND xã Cam Thủy;
- Đương sự;
- Dán án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quý